

Số: 935/QĐ-KTTH

Châu Đốc, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh tiến độ học tập của học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc thành lập trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-KTTH ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Hội đồng xét lên lớp năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tiến độ học tập 03 học sinh các lớp khoá 21 và 27 học sinh các lớp khoá 22 (học tại trường) kể từ năm học 2023-2024 (Danh sách đính kèm)..

Lý do: Có điểm trung bình chung năm học từ 4,0 đến dưới 5,0 điểm.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm trao quyết định này (kèm theo Bảng điểm) cho các học sinh trước lớp. Các học sinh này có trách nhiệm liên hệ Phòng Đào tạo, các Khoa để đăng ký học lại các môn học/mô-đun còn nợ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) là Trưởng các Phòng, Khoa, Giáo viên chủ nhiệm các lớp và các học sinh có tên trong Danh sách đính kèm ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, CTHS-GTVL.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ

DANH SÁCH

Học sinh bị điều chỉnh tiến độ học tập

(Đính kèm theo Quyết định số 935/QĐ-KTTH ngày 25/8/2023
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)

TT	Lớp	Mã HS	Họ tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	TĐC21B	21BTĐC0279	Nguyễn Nhựt Khang	15/08/2006	4.7
2	TĐC21B	21BTĐC0293	Hà Quốc Thắng	27/12/2006	4.0
3	TTV21B2	21BTTV0198	Trần Thị Bảo Duyên	24/04/2006	4.9
4	TKD22B4	2253403021771	Lê Thị Ngọc Duyên	03/08/2007	4.6
5	TKD22B4	2253403021774	Võ Thị Hồng Hạnh	13/02/2007	4.0
6	TKD22B5	2253403021795	Trần Thị Anh Thư	29/10/2007	4.0
7	TMT22B1	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007	4.1
8	TMT22B4	2254801022083	Hồ Thanh Nhân	29/06/2007	4.5
9	TMT22B4	2254801022094	Nguyễn Trí Thúc	25/04/2007	4,1
10	TNH22B1	2258102062351	Trần Kim Xuyên	30/03/2007	4.5
11	TNH22B2	2258102062400	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/07/2007	4.2
12	TNH22B2	2258102062407	Ngô Chí Tâm	24/04/2007	4.2
13	TNH22B2	2258102062418	Phan Nguyễn Hữu Khánh	01/08/2004	4.4
14	TTT22B1	2256201102457	Lâm Thúy Duy	04/02/2007	4.4
15	TTT22B1	2256201102470	Tổng Nguyễn Hồng Luân	29/04/2007	4.9
16	TTT22B2	2256201102474	Bùi Thị Yến Nhi	18/11/2006	4.3
17	TTT22B2	2256201102489	Phạm Lê Tuấn	30/04/2007	4.8
18	TTV22B3	2254802032589	Võ Trần Khánh Duy	13/04/2007	4.0
19	TTV22B6	2254802032741	Hà Thị Thanh Thúy	19/12/2007	4.1
20	TTV22B6	2254802032742	Nguyễn Đình Trí	22/09/2007	4.7
21	TKD22B1	2253403021581	Nguyễn Kỳ Như Ý	07/02/2006	4.5
22	TKD22B2	2253403021619	Trần Thị Quỳnh Anh	24/04/2007	4.5
23	TKD22B2	2253403021637	Đỗ Xuân Sanh	15/01/2004	4.2
24	TKD22B2	2253403021641	Trần Quốc Thông	17/03/2006	4.2
25	TKD22B2	2253403021645	Trần Minh Tiến	24/05/2007	4.3
26	TML22B1	2255202051873	Bùi Nguyễn Hoàng Phúc	28/12/2007	4.9
27	TML22B1	2255202051874	Huỳnh Minh Phúc	22/02/2007	4.1



TT	Lớp	Mã HS	Họ tên		Ngày sinh	Ghi chú
28	TML22B1	2255202051887	Trần Thanh	Tú	24/07/2007	4.5
29	TML22B2	2255202051933	Nguyễn Văn	Hiếu	08/02/2007	4.1
30	TML22B3	2255202051954	Lê Hữu	Thanh	13/08/2005	4.8

Tổng danh sách có 30 học sinh./.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thế Vỹ



